

Bản án số: 18/2020/HNGD-ST

Ngày: 18 - 8 - 2020

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đăng; ông Nguyễn Văn Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia:
Bà Bùi Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện P xét sơ thẩm công khai vụ án ly hôn sơ thẩm thụ lý số: 28/2020//TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020; theo quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

Bị đơn: Anh Nông Văn L, sinh năm 1987

Nơi cư trú cuối cùng : Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa nhiều lần không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự trình bày như sau:

- *Nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày:* Chị với anh Nông Văn L tự nguyện kết hôn với nhau vào tháng 12 năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, được

hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, hay cãi chửi nhau. Đến đầu năm 2010, anh L nói đi làm ăn xa và từ đó không thấy về nhà, chị và gia đình hai bên nội ngoại đã cố gắng liên lạc, tìm kiếm nhưng không có tin tức gì về anh L, đến nay chị không biết anh L hiện nay đang ở đâu, làm gì. Nên chị đã đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu “Tuyên bố một người mất tích” đối với anh Nông Văn L theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân huyện P đã làm thủ tục đăng tải thông tin quảng cáo trên báo Trung ương, Đài tiếng nói Việt Nam và Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn không có tin tức gì về anh L. Đến ngày 23/12/2019 Tòa án nhân dân huyện P đã ra quyết định giải quyết việc dân sự số 07/2019/QĐVDS - ST, chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị T và tuyên bố anh Nông Văn L mất tích. Đến nay vẫn không có tin tức gì về anh L, nên chị tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh L để giải phóng cho bản thân, ổn định cuộc sống.

Về nuôi con: Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nông Thị Đ, sinh ngày 19/8/2008 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng:* của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS:

- *Về việc giải quyết vụ án:* Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T được ly hôn với anh L.

Về nuôi con chung: Trên cơ sở xem xét nguyện vọng của cháu Đ, còn anh L thì mất tích cần giao cho chị T nuôi dưỡng giáo dục cần giao cháu cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án yêu cầu nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại trụ sở UBND xã T xong vẫn không có thông tin gì đối với anh L nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, nghe đương sự khai tại phiên tòa, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa chị Ngô Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu, không có thay đổi bổ sung, sửa chữa gì thêm.

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng anh L vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nông Văn L.

[2] Về nội dung: Chị Ngô Thị T và anh Nông Văn L có đăng ký kết hôn tự nguyện tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo chị T trình bày đầu năm 2010, anh L bỏ nhà đi biệt tích, chị T đã cùng gia đình tìm kiếm anh nhưng vẫn không có tin tức gì, chị đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện P tuyên bố mất tích đối với anh L và đã đăng tải thông tin quảng cáo trên Báo Trung ương, Đài tiếng nói Việt Nam và Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên theo quy định của pháp luật, đã hết thời hạn 04 tháng, nhưng vẫn không có tin tức gì về anh L. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện P đã ra quyết định giải quyết việc dân sự số 07/2019/QĐVDS - ST ngày 23/12/2019 chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị T về việc yêu cầu tuyên bố anh Nông Văn L mất tích để giải quyết ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy, chị T và anh L đã sống ly thân nhau một thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T được ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con: Do anh L hiện nay đã mất tích nên cần giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nông Thị Đ, sinh ngày 19/8/2008 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về quyền thăm nom con: Sau khi ly hôn anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Ngô Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước;

4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 Bộ Luật dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T được ly hôn anh Nông Văn L.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Ngô Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nông Thị Đ, sinh ngày 19/8/2008 đến khi đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

4. Về quyền thăm nom con: Sau khi ly hôn anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

5. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án

phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P (theo biên lai thu số 0001086 ngày 06/02/2020).

7. Thông báo về quyền kháng cáo: Có mặt chị Ngô Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt anh Nông Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện, tỉnh;
- T.H.A DS huyện P;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sái Đức Trung